

THÔNG BÁO GIAO DỊCH THẺ TÍN DỤNG SACOMBANK


Thông Báo Giao Dịch (TBGD): là lịch sử sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng trong kỳ, bao gồm số tiền khách hàng đã trả vào kỳ trước, dư nợ tín dụng và thời gian thanh toán kỳ này để tránh lãi phát sinh. Khách hàng nhận TBGD hàng tháng 15 ngày trước ngày đến hạn thanh toán.

- Ngày thông báo:** Là ngày phát hành bảng TBGD hàng tháng của chủ thẻ.
- Số tài khoản thẻ:** Là dãy số bao gồm 10 chữ số được in trên thẻ.
- Hạn mức tín dụng:** Là mức Dư nợ tối đa Sacombank cấp cho mỗi chủ thẻ để sử dụng trong một thời gian nhất định.
- Hạn mức sử dụng:** Là số tiền tối đa chủ thẻ được phép chi tiêu tại một thời điểm bất kỳ. Hạn mức sử dụng bằng hạn mức tín dụng trừ đi tổng dư nợ các giao dịch phát sinh từ thẻ nhưng chưa thanh toán (bao gồm cả dư nợ phí, lãi) tại từng thời điểm cộng với số dư có của Tài khoản Thẻ tại từng thời điểm (nếu có).
- Dư nợ trả góp:** Là tổng số tiền trả góp còn lại, Sacombank ghi nợ khoản phải thanh toán hàng tháng của Dịch vụ Trả góp Lãi suất 0% theo từng giao dịch và kỳ hạn chủ thẻ đã đăng ký.
- Dư nợ đầu kỳ:** Là số tiền chủ thẻ đã sử dụng nhưng chưa thanh toán của tháng trước.
- Nợ phát sinh trong kỳ:** Là tổng số tiền chủ thẻ thực hiện giao dịch trong kì TBGD.
- Phí & Lãi:** Là mức phí & lãi suất mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng phát sinh trong kì TBGD.
- Khoản đã thanh toán:** Là tổng số tiền chủ thẻ đã thanh toán vào thẻ trong kì TBGD đó.
- Dư nợ cuối kỳ:** Bao gồm số dư chưa thanh toán của tháng trước và số tiền chủ thẻ đã giao dịch trong tháng, được ghi nhận trong TBGD.
- Ngày giao dịch:** Là ngày giao dịch được thực hiện.
- Ngày bút toán:** Là ngày giá trị giao dịch được hạch toán vào tài khoản thẻ tín dụng.
- Thẻ:** Là 4 số cuối của số thẻ tín dụng.
- Diễn giải:** Là thông tin chi tiết về tất cả các khoản giao dịch diễn ra trong khoảng thời gian của TBGD.
- Số tiền:** Là liệt kê các khoản tiền tương ứng với mỗi giao dịch được thực hiện.
- Thanh toán trước ngày:** Là ngày đến hạn chủ thẻ phải thanh toán (ít nhất là khoản thanh toán tối thiểu) để tránh các khoản phí do trễ hạn thanh toán.
- Thanh toán tối thiểu:** Là số tiền tối thiểu cần thanh toán trước ngày đến hạn để duy trì việc sử dụng thẻ và không bị tính phí chậm thanh toán.
- Thông báo:** Đây là mục ghi các thông báo về sự thay đổi mức phí, các chương trình khuyến mãi... có liên quan đến thẻ của Quý khách. Quý khách vui lòng theo dõi mục này để cập nhật thông tin mới nhất về thẻ tín dụng Sacombank.

Lưu ý: Quý khách nên kiểm tra bảng TBGD hàng tháng để xác minh từng giao dịch thẻ tín dụng. Trường hợp phát hiện bất kỳ giao dịch bất thường hoặc cho rằng do người khác đã sử dụng thẻ của Quý khách để thực hiện, vui lòng liên hệ ngay với Sacombank để được hỗ trợ xử lý.

Thông Báo Giao Dịch Thẻ CardStatement

1800 5858 23
 Dịch vụ khách hàng Customer Service
 Ngày thông báo Statement Date: 10-03-2021
 Số tài khoản thẻ Card Account Number: 1234 1234 123
 Trang Page: 1 / 2

 TÊN CHỦ THẺ Địa chỉ 06 Hàng Trường, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Hạn mức tín dụng Credit Limit	Hạn mức sử dụng Available Credit	Dư nợ trả góp Outstanding Instalment	
	Khách hàng Customer	300.000.000	296.612.816	0
	Thẻ Card	300.000.000	296.600.000	0

Loại thẻ: Visa Credit Infinite
 Số thẻ: 1234 5678 9010 1111

Dư nợ đầu kỳ Previous Balance	Nợ phát sinh trong kỳ Purchase & Debit	Phí & Lãi Fee & Interest	Khoản đã thanh toán Payments & Credits	Dư nợ cuối kỳ Outstanding Balance
824.638	9.400.000	0	8.824.638	1.400.000

Ngày giao dịch Transaction Date	Ngày bút toán Posting Date	Thẻ Card	Diễn giải Description	Số tiền (VND) Amount
23-02-2021	27-02-2021	1509	PREVIOUS BALANCE	824.638
03-03-2021	03-03-2021	1509	AECOM VIETNAM CO.,LTD-LONGHA NOI VN	9.400.000
04-03-2021	04-03-2021	1509	PAYMENT RECEIVED BY AUTODEBIT-THANK YOU	824.638 CR
			020003069703 CRCM 1509 ER2634300629	8.000.000 CR
			OUTSTANDING BALANCE	1.400.000

Thông tin thanh toán Required Payment	Thanh toán trước ngày Payment Due Date	Thanh toán tối thiểu Minimum Payment Due	Dư nợ cuối kỳ Outstanding Balance
-	04-04-2021	1.000.000	1.400.000

Diễn giải /Explanation

CR: Là khoản tiền khách hàng thanh toán dư nợ hoặc khoản tiền khách hàng đóng dư có trong thẻ.
 Dư nợ trả góp: Tổng số tiền trả góp còn lại, Sacombank ghi nợ khoản phải thanh toán hàng tháng của Dịch vụ Trả góp Lãi suất 0% theo từng giao dịch và kỳ hạn Quý khách đã đăng ký.
 CR: it is the amount that customers have paid for their outstanding balance or credited into their account in each bill statement.
 Outstanding instalment: The total amount of remaining instalments, Sacombank continue to charge your credit card account for interest-free instalment purchase by transactions and the terms you had registered.

CHÍNH SÁCH KHÁCH HÀNG SACOMBANK SAPPHIRE /SACOMBANKSAPPHIRECUSTOMERPOLICY

Điểm đổi quà 2020 có giá trị đến 31/3/2021. Quý khách vui lòng liên hệ điểm và thực hiện đổi quà qua các cách sau:
 - Mở SacombankPay
 - Truy cập website: <https://hachhang@hathet.sacombank.com>
 - Đến Sacombank gần nhất.
 - Gọi hotline 1900 5555 88.
 (*) Điểm đổi quà được tích lũy từ 1/1 đến 31/12 hàng năm khi Quý khách giao dịch với Sacombank và có giá trị đổi quà đến 31/3 năm tiếp theo.
 Redemption points in 2020 are only valid until March 31, 2021. Please check your points and redeem with the below options:
 - Open SacombankPay application
 - Access website: <https://hachhang@hathet.sacombank.com>
 - Go to the nearest Sacombank's branches/transaction offices.
 - Call hotline 1900 5555 88.
 (*) Redemption points are accumulated from January 1st to December 31st each year when you make transactions with Sacombank and are only valid until March 31st of the following year.